

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

KHOA: KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Thông tin về nhóm biên soạn đề cương / giảng viên

*** Giảng viên 1**

- Họ và tên: Lê Thị Bình
- Học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Các ngày trong tuần
- Địa điểm làm việc: BM Ngôn ngữ học, khoa Khoa học Xã hội, trường ĐH Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng khoa KHXX, Trường ĐH Hồng Đức
- Điện thoại: 0982 951 292
- Email: Lebinh71@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngữ pháp học, Ngữ âm học

*** Giảng viên 2**

- Họ và tên: Mai Thị Hảo Yến
- Học hàm, học vị: PGS. Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Các ngày trong tuần
- Địa điểm làm việc: BM Ngôn ngữ học, khoa Khoa học Xã hội, trường ĐH Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng khoa KHXX, Trường ĐH Hồng Đức
- Điện thoại: 0984 417 120
- Email: haoyendhhd@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngữ dụng học, Ngôn ngữ và văn hóa, Ngôn ngữ học xã hội

* Giảng viên 3:

- Họ và tên: Vũ Thị Thắng
- Học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Các ngày trong tuần
- Địa điểm làm việc: BM Ngôn ngữ học, khoa Khoa học xã hội, trường ĐH Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng khoa KHXH, Trường ĐH Hồng Đức
- Điện thoại: 0949 133 948
- Email: thangngonngu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng – ngữ nghĩa học, Địa danh học

2. Thông tin chung về học phần

- Tên môn học: Ngôn ngữ và văn học
- Mã môn học: HĐNN 505
- Môn học: + Bắt buộc: X
 + Lựa chọn
- Số tín chỉ: 02
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động
 - + Lý thuyết, bài tập: 28
 - + Kiểm tra thường xuyên: 3
 - + Thực hành: 6
 - + Kiểm tra giữa kỳ (tiểu luận): 2
 - + Thảo luận: 8
 - + Kiểm tra cuối kỳ: 2
- Địa chỉ các khoa / bộ môn phụ trách môn học: BM Ngôn ngữ học, trường ĐH Hồng Đức

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Mục tiêu chung của học phần

* *Kiến thức*: Học phần hướng tới những mục tiêu sau:

+ Học viên nắm bắt được những kiến thức cơ bản của ngôn ngữ trong mối quan hệ với văn học: quan niệm về ngôn ngữ, các chức năng của ngôn ngữ, đặc tính của nghệ thuật văn chương trong hệ thống các loại hình nghệ thuật, sự chi

phối của chất liệu ngôn ngữ đối với các quá trình sáng tác và tiếp nhận văn chương cũng như đối với các tác phẩm văn chương.

+ Học viên thấy được bản chất giao tiếp của văn chương và phân xuất được những đặc điểm của giao tiếp trong văn chương.

+ Học viên hiểu được cơ sở lý thuyết về tín hiệu và tín hiệu ngôn ngữ, từ đó lý giải bản chất và đặc điểm của tín hiệu ngôn ngữ và tín hiệu thẩm mỹ trong văn chương.

** Kỹ năng*

- Xây dựng kỹ năng nghiên cứu các hiện tượng ngôn ngữ trong tác phẩm văn học và ngược lại, nghiên cứu, tiếp nhận tác phẩm văn học từ góc độ ngôn ngữ.

- Xây dựng kỹ năng sử dụng ngôn từ chính xác, linh hoạt, đạt được hiệu quả giao tiếp.

** Thái độ*

- Thấy được vai trò quan trọng của việc nghiên cứu các hiện tượng ngôn ngữ (về câu, về từ ...) trong đời thường cũng như trong tác phẩm văn học .

- Bồi dưỡng và nâng cao ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong việc dùng từ, đặt câu trong giao tiếp đời thường cũng như trong sáng tác văn chương.

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần

** Kiến thức*

Học viên có những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ trong mối quan hệ với văn học, từ đó thấy được mối quan hệ qua lại giữa ngôn ngữ và văn học; thấy được sự tương đồng và khác biệt giữa ngôn ngữ đời thường và ngôn ngữ văn chương.

** Kỹ năng*

Học viên được rèn luyện và phát triển các kỹ năng cần thiết trong việc vận dụng những kiến thức cơ bản của ngôn ngữ để tiếp nhận, giải mã văn bản văn học cũng như sáng tác văn chương.

** Năng lực*

- Có khả năng nhận diện, phân tích các hiện tượng ngôn ngữ qua tác phẩm văn học.
- Có khả năng tiếp nhận, phân tích tác phẩm văn học từ phương diện ngôn ngữ.
- Vận dụng kiến thức trong việc giảng dạy Ngữ văn trong nhà trường, viết báo, sáng tác văn học nghệ thuật ...

** Thái độ*

Học viên hiểu những kiến thức cơ bản của ngôn ngữ trong mối quan hệ với văn học. Từ đó, có thái độ nghiêm túc trong học tập để đạt được mục tiêu học tập và làm việc.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản của ngôn ngữ trong mối quan hệ với văn học. Đó là quan niệm về ngôn ngữ, về các chức năng của ngôn ngữ, về đặc tính của nghệ thuật văn chương trong hệ thống các loại hình nghệ thuật, về sự chi phối của chất liệu ngôn ngữ đối với các quá trình sáng tác và tiếp nhận văn chương cũng như đối với các tác phẩm văn chương. Lý thuyết về hoạt động giao tiếp ngôn ngữ được vận dụng vào lĩnh vực văn chương góp phần khẳng định bản chất giao tiếp của văn chương, phân xuất những đặc điểm của giao tiếp trong văn chương. Học phần còn cung cấp cơ sở lý thuyết về tín hiệu và hệ thống tín hiệu ngôn ngữ, từ đó lý giải bản chất và đặc điểm của tín hiệu ngôn ngữ và tín hiệu thẩm mỹ trong văn chương; mối quan hệ và sự chuyển hóa từ tín hiệu ngôn ngữ sang tín hiệu thẩm mỹ; nguồn gốc và phương thức xây dựng tín hiệu thẩm mỹ, tính chất của tín hiệu thẩm mỹ.

Học phần đi sâu nghiên cứu những cơ sở ngôn ngữ học giúp cho việc giảng dạy, nghiên cứu văn học đạt hiệu quả và ngược lại làm rõ vai trò to lớn của ngôn ngữ như là một nhân tố góp phần thúc đẩy khoa học ngôn ngữ phát triển.

5. Nội dung chi tiết học phần

5.1. Nội dung cốt lõi

- Quan niệm về ngôn ngữ
- Chức năng của ngôn ngữ
- Ngôn ngữ là chất liệu của nghệ thuật văn chương
- Giao tiếp đời thường
- Giao tiếp trong văn chương
- Các tính chất cơ bản của tín hiệu ngôn ngữ
- Quan hệ giữa tín hiệu ngôn ngữ và tín hiệu thẩm mỹ
- Phương thức xây dựng tín hiệu thẩm mỹ
- Các tính chất của tín hiệu thẩm mỹ

5.2. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Ngôn ngữ - chất liệu của nghệ thuật văn chương

1. Quan niệm về ngôn ngữ
2. Chức năng của ngôn ngữ
 - 2.1. Chức năng giao tiếp
 - 2.2. Chức năng nhận thức, tư duy
 - 2.3. Chức năng thẩm mỹ
 - 2.4. Chức năng giải trí
 - 2.5. Chức năng siêu ngôn ngữ
3. Văn chương trong hệ thống các loại hình nghệ thuật

Chương 2. Giao tiếp ngôn ngữ đời thường và giao tiếp trong văn chương

1. Giao tiếp ngôn ngữ đời thường
 - 1.1. Giảm yếu về giao tiếp ngôn ngữ
 - 1.2. Các nhân tố và các quá trình trong giao tiếp ngôn ngữ
2. Giao tiếp trong văn chương
 - 2.1. Quan niệm về giao tiếp trong văn chương
 - 2.2. Đặc điểm của giao tiếp trong văn chương
 - 2.2.1. Về nhân vật giao tiếp

- 2.2.2. Về ngữ cảnh giao tiếp
- 2.2.3. Về đặc tính siêu ngôn ngữ
- 2.2.4. Về mục đích và chức năng
- 2.2.5. Về hành động ngôn ngữ và hàm ý

Chương 3. Từ tín hiệu ngôn ngữ đến tín hiệu thẩm mỹ trong văn chương

1. Tín hiệu ngôn ngữ

1.1. Khái niệm

1.2. Các tính chất cơ bản của tín hiệu ngôn ngữ

1.2.1. Tín hiệu ngôn ngữ là tín hiệu nhân tạo

1.2.2. Tín hiệu ngôn ngữ là tín hiệu âm thanh

1.2.3. Tín hiệu ngôn ngữ luôn có hai mặt: cái biểu đạt và cái được biểu đạt

1.2.4. Tín hiệu ngôn ngữ có tính hình tuyến

1.2.5. Tín hiệu ngôn ngữ mang tính đa trị

1.2.6. Tín hiệu ngôn ngữ mang tính biểu cảm

1.2.7. Tín hiệu ngôn ngữ mang tính hệ thống

2. Tín hiệu thẩm mỹ

2.1. Khái niệm

2.2. Quan hệ giữa tín hiệu ngôn ngữ và tín hiệu thẩm mỹ

2.3. Nguồn gốc của tín hiệu thẩm mỹ

2.4. Phương thức xây dựng tín hiệu thẩm mỹ

2.4.1. Ẩn dụ

2.4.2. Hoán dụ

2.5. Các tính chất của tín hiệu thẩm mỹ

2.5.1. Tính hình tuyến

2.5.2. Tính có lí do

2.5.3. Tính hàm súc

2.5.4. Tính cá thể

2.5.5. Tính dân tộc

2.5.6. Tính biểu cảm

2.5.7. Tính hệ thống

6. Lịch trình và hình thức tổ chức dạy học

| Nội dung | Hình thức tổ chức dạy học | | | | Tổng |
|--|---------------------------|--------------|-------------------------|--------------------------|------------|
| | Lý thuyết, Bài tập | Thực hành | Thảo luận nhóm / lớp | Tự học, tự nghiên cứu | |
| 1. Ngôn ngữ - chất liệu của nghệ thuật văn chương 1.1. Quan niệm về ngôn ngữ 1.2. Chức năng của ngôn ngữ | 8 | 2 | 2 | 30 | 42 |
| 2. Giao tiếp ngôn ngữ đời thường và giao tiếp trong văn chương 2.1. Giao tiếp ngôn ngữ đời thường 2.2. Giao tiếp trong văn chương | 10 | 2 | 3 | 30 | 45 |
| 3. Từ tín hiệu ngôn ngữ đến tín hiệu thẩm mỹ trong văn chương 3.1. Tín hiệu ngôn ngữ 3.2. Tín hiệu thẩm mỹ trong văn chương | 10 | 2 | 3 | 30 | 45 |
| Tổng | 28 | 6 | 8 | 90 | 132 |

7. Học liệu

7.1. Học liệu bắt buộc

1. Phan Ngọc (2000), *Cách giải thích văn học bằng ngôn ngữ học*, Nxb Trẻ.

7.2. Học liệu tham khảo thêm

1. Nguyễn Lai (1996), *Ngôn ngữ với sáng tạo và tiếp nhận văn học*, Nxb Giáo dục.

2. Bùi Minh Toán (2012), *Ngôn ngữ với văn chương*, Nxb Giáo dục Việt Nam

8. Hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

8.1. Hình thức kiểm tra – đánh giá thường xuyên

- Tỷ lệ điểm: 30%

- Mục đích: Đánh giá khả năng nắm bắt kiến thức và ý thức thái độ của học viên đối với môn học.

- Yêu cầu: Học viên tham gia đầy đủ các buổi học, chuẩn bị tốt các nội dung thảo luận, bài tập và tự học.

- Hình thức: Viết, vấn đáp hoặc kiểm tra nhanh (15 phút)

8.2. Kiểm tra – đánh giá giữa kỳ

- Tỷ lệ điểm: 20%

- Mục đích: Đánh giá năng lực khái quát, tổng hợp các nội dung đã học, kiểm tra kỹ năng nghiên cứu và xử lý vấn đề thuộc môn học.

- Yêu cầu: Học viên chuẩn bị nội dung kiến thức đã học và tham dự đầy đủ.

- Hình thức: Viết bài tự luận hoặc làm tiểu luận.

8.3. Kiểm tra đánh giá hết học phần

- Tỷ lệ điểm: 50%
- Mục đích: Đánh giá năng lực khái quát, tổng hợp các nội dung đã học, kiểm tra kỹ năng nghiên cứu và xử lý vấn đề thuộc môn học.
- Yêu cầu: Học viên chuẩn bị nội dung kiến thức đã học và tham dự đầy đủ.
- Hình thức: Viết bài tự luận hoặc làm tiểu luận

8.4. Lịch thi, kiểm tra (Theo quy định)

Phê duyệt ngày tháng 12 năm 2017

Phê duyệt của trường Trưởng khoa Trưởng BM Người biên soạn

Mai Thị Hảo Yến Lê Thị Bình